

QUỐC-HỌC

Vào khoảng đầu thập niên 1930, có một số học giả tranh luận về vấn đề quốc-học.

Khởi đầu là Lê Du lấy chữ *Quốc-học tùng-san* để đặt tên cho bộ sách biên khảo của ông. Nhân dịp này nhiều người lên tiếng, cho rằng nước Việt cho đến thời điểm này chưa hề có quốc-học. Trịnh Đình Rur viết trong báo *Đông Tây* rằng: “Nước ta xưa đến nay chưa từng thấy cụ nào dựng ra một học thuyết gì to tát riêng, xét đến lịch sử những nhà học giả đồng tây mà lại nghĩ đến quốc-học nhà thường tự lấy làm then.” Phạm Quỳnh, chủ bút báo *Nam-Phong*, cũng góp ý: “Nói đến học thuật chân chính thì cổ lai nước ta đã có gì? Không dám bội bạc tiền nhân nhưng thật không có người nào vậy.” (*Nam-Phong Juillet 1930*)

Phan Khôi lên tiếng ngay về vấn đề quốc-học, ông bảo: “Đừng nói cái học của ta chỉ ở trong phạm vi cái học của Tàu, thiếu về đặc biệt, không đủ kêu là quốc-học cho đến chịu giống với Tàu đi, là ở nước ta cũng không có một cái học phái nào thành lập hẳn, vậy thì chữ học đã chẳng có chữ quốc còn nương dựa vào đâu?”

Trong khi các nhà trí thức đang tranh luận về vấn đề quốc-học có hay không, thì nhà văn Nguyễn Trọng Thuật, người được giải thưởng lần đầu tiên của Hội Khai-trí Tiến-đức năm 1925 với tiểu thuyết *Quá Dưa Đỏ*, đứng ra “*Điều đình cái án quốc-học*” trong một buổi diễn thuyết tại Hội Trí-Tri Hải-Dương (bài tường thuật trong *Nam-Phong Novembre 1931*).

Trong lời mở đầu, ông tỏ ý mừng rằng học giới trong nước tranh luận về một vấn đề văn hóa quan trọng như thế: “Khởi xướng ra hai chữ quốc-học về nghĩa mới ở ta đây là ông Lê Du; cãi lại rằng nước ta không có cái học đáng gọi là quốc-học là ông Phan Khôi. Hai bên tranh luận ở báo *Đông Tây Hà-Nội*, thành ra một cái học-án cho học-giả trong nước đang bàn xét.

“Tôi lấy cuộc tranh-luận này thực là một cái điềm hay đáng mừng cho cõi học nước nhà. Phàm tranh-luận về cá-nhân, về tư-lợi, đều là những cuộc tranh-luận không hay và không nên có; còn những cuộc tranh-luận về học-vấn nghiên-cứu thì càng bàn đi nói lại, chân-lý càng hiển-hiện ra, học-vấn càng tinh-tế mà có ảnh-hưởng cho tiền-đồ cõi học nhiều lắm.”

Nguyễn Trọng Thuật cho rằng sự tranh luận này được khởi xướng lên là vì hai chữ “Quốc-học” đã không có định nghĩa rõ rệt.

1. Định nghĩa

Theo Lê Du, tác giả bộ *Quốc-học tùng-san*, thì “quốc-học là học-vấn kỹ-thuật của một nước, học-vấn kỹ-thuật ấy là cái cố-hữu của mình hay là cái mình học được của người nhưng đã thay đổi nhiều lần nay trở thành cái cố-hữu của mình mà người không ai có nữa.”

Phan Khôi đưa ý kiến là quốc-học được hiểu như là “cái học thuật của một nước từ xưa đến nay mà có ảnh hưởng đến sự sanh hoạt của xã hội.” Hiểu theo nghĩa này thì quốc-học gồm có triết học và khoa học, theo nghĩa rộng thì quốc-học gồm cả triết học, văn học và khoa học, theo nghĩa hẹp thì quốc-học chỉ có triết học và khoa học mà thôi vì triết học và khoa học ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội, còn văn học chỉ ảnh hưởng gián tiếp.

Do đó, Phan Khôi cho rằng quốc-học gồm những học thuyết đặc sắc tiêu biểu cho sự học riêng của một dân tộc, không giống với các học thuyết của bất kỳ sắc dân nào khác, và các học thuyết ấy phải có ảnh hưởng đến xã hội, thí dụ như quốc-học Trung-Hoa gồm các học thuyết của Khổng, Lão. Mặc, cùng bách gia chư tử Trung-Hoa đời xưa.

Theo lý luận của Nguyễn Trọng Thuật thì “quốc-học tức là cái học bất-dịch, chỉ một nước ấy có, chỉ người nước ấy cần phải học, hoặc là chỉ người nước ấy mới có thể học thâm-thấu được, còn nước khác không có, người nước khác không cần phải học, hoặc là có học cũng không thâm-thấu được.”

Định nghĩa *quốc-học* rõ ràng hơn cả là Phạm Quỳnh. Ông nói như sau:

“Quốc-học là gồm những phong-trào về tư-tưởng học-thuật trong một nước, có đặc-sắc khác với nước khác, và có kết-tinh thành những sự-nghiệp trước-tác lưu-truyền trong nước ấy và ảnh-hưởng đến các học-giả trong nước ấy.

“Cứ nghĩa tuyệt-đối thì không nước nào hẳn có quốc-học đặc-biệt, nghĩa là tự mình gây dựng ra, không phải nhờ mượn của người, trừ ra mấy nước tổ văn-minh trong thế-giới như Tàu, Ấn-độ, Ai-cập, Hi-lạp không kể.

“Nhưng cứ nghĩa tương-đối thì mỗi dân-tộc hấp-thu được cái văn-minh học-thuật của ngoài, tất có biến-hóa theo tinh-thần riêng của mình mà thành hẳn của riêng mình. Bởi thế nên nước Pháp, nước Anh, nước Đức, v.v..., tuy về đời trước thời nguồn-gốc vẫn là do ở Hi-lạp mà ra, mà về sau thời thường chịu ảnh-hưởng lẫn của nhau nhiều, nhưng nước nào cũng có cái văn-minh học-thuật riêng của nước ấy, không giống với các nước kia; học-thuật riêng đó, tức là quốc-học của mỗi nước.”

(*Bàn về quốc-học, Nam-Phong Juin 1931*)

2. Nội dung

Lê Du, tác giả bộ *Quốc-học Tùng-san*, chủ trương nội dung của quốc-học gồm có quốc-văn, quốc-sử và quốc-túy.

- 1/ Quốc-văn gồm các học thuyết và lý thuyết của tiền nhân, chữ nôm, chữ quốc-ngữ và quốc-ca;
- 2/ Quốc-sử mà chính trị sử là chính yếu, gồm cách tổ chức, cách hành xử chính trị, pháp luật chế độ, phong tục tập quán, kỹ thuật đặc biệt của nước nhà;
- 3/ quốc-túy, tức là những cái *sở-trường* và *mỹ-điểm* về tinh thần và vật chất của dân tộc.

Để lập nền quốc-học, Nguyễn Trọng Thuật đề nghị nghiên cứu các môn quốc-sử, quốc-văn-tự, quốc-thần, địa-dư-chí, cổ-điển, ngôn-ngữ phong-dao, văn-thơ cũ. Quốc-sử bao gồm các tài liệu lịch sử gom góp trong sử-ký, liệt-truyện, gia-phả, bi-ký. Tìm hiểu quốc-văn-tự cần có những sách tự-điển giá trị. Quốc-thần là các vị quốc tổ, vĩ nhân, anh kiệt có công với đất nước. Địa-dư-chí là bộ môn ghi chép những nơi danh thắng và thành phủ bờ cõi của đất nước thay đổi như thế nào từ xưa đến nay. Cổ-điển là môn học về chính trị lịch-triều, chế độ xã hội, phong tục dân gian. Ngôn-ngữ phong-dao là “kho tự-điển văn-luật” lại là “pho kinh-điển” về kinh nghiệm của dân tộc, gồm cả luân lý, lịch sử, địa dư, phong tục.

3. Phương pháp thực hiện

Phạm Quỳnh, chủ bút báo Nam-Phong, chủ trương phải trau giồi quốc-văn mới xây dựng được nền quốc-học. Nếu ví quốc-văn như con thuyền chuyên chở tư tưởng đến bến quốc-học thì phải ra sức bồi dưỡng cho con thuyền quốc-văn đủ sức mạnh đến được bến. Nếu ví quốc-văn như mạch máu chuyên chở dưỡng khí đến cơ quan quốc-học thì phải trông chừng cho mạch máu quốc-văn khỏi bị chặn nghẽn lưu thông. Phạm Quỳnh còn thêm rằng: muốn diễn đạt tư tưởng phải nhờ đến lối văn xuôi nghị luận thuyết lý và cần những danh từ trừu tượng mà văn học trong nước từ trước đến nay phong phú về những chữ tả thực và khuynh hướng thi ca.

Điểm chính yếu trong việc thực hiện nền quốc-học là cần phải làm một cuộc *cách mệnh về tinh thần*, đó là dùng phương pháp khoa học để nghiên cứu các học thuật cổ truyền Á-đông và Việt-Nam. Phạm Quỳnh giải thích cái quan niệm về khoa học của Tây-phương như sau: “Khoa-học đây là nghĩa

rộng, không phải là nói về các khoa chuyên-môn, như lý-học, hóa-học, thiên-văn-học, địa-lý-học đâu. Khoa-học đây là nói về cái phương-pháp, cái tinh-thần của sự học do người Thái-Tây khởi-xướng ra. Khoa-học là lối học phân ra khoa-loại, đặt thành phương-pháp, để cầu lấy kết-quả đích-xác, tìm lấy chân-lý sự-vật.” (*Bàn về quốc-học, Nam-Phong Juin 1931*)

Để áp dụng vào việc tìm hiểu văn minh Việt, Phạm Quỳnh đề nghị nên học từ người Pháp “những phương-pháp phê-bình nghiên-cứu đích-đáng, kèm cả cái trí tinh-nhuệ (esprit de finesse) cùng cái trí khúc-triết (esprit de géométrie), đem cái luận trực-giác (intuitionisme) tuyền-chuyển mà chế cho cái luận duy-lý (rationalisme) nghiêm-khắc, rồi dùng những phương-pháp đó mà khảo-sát về căn-nguyên, lịch-sử, tôn-giáo, tư-tưởng, mĩ-thuật của nước mình, cùng những kỹ-cương luân-lý làm bản-lĩnh cho cá-nhân cùng dân-tộc mình, những chế-độ xã-hội chính-trị đã làm cho quốc-gia mình được lâu bền thuận-túy vô cùng.”

(*Nước Nam 50 năm nữa thế nào, Nam-Phong Septembre 1930*)

Người Việt ngày xưa, viết thơ văn thì dùng Hán-tự, bàn kinh sách thì dẫn sử Trung-Hoa, thông kinh truyện bách-gia chư-tử, theo đuổi học thuật của người Trung-Hoa mà coi thường văn chữ nôm, không chú trọng việc khảo cứu văn hóa nước Việt. Phạm Quỳnh nhắc nên tránh vết xe cũ thì mới mong có được một nền quốc-học.

“Tôi nói rằng đồng-hóa có nhiều cách: có cách đồng-hóa đến không còn cốt-cách tinh-thần gì của mình nữa, mà biến hẳn theo người; có cách đồng-hóa lấy những cái hay của người mà vẫn giữ được cốt-cách tinh-thần của mình, lại bồi-bổ vào cho mạnh-mẽ thêm lên. Cách đồng-hóa trên là cách ta đồng-hóa với Tàu ngày xưa đó, kết-quả đến ngày nay anh em ta phải than rằng nước ta không có quốc-học. gương trước còn đó, ta phải soi đây mà liệu đường đi sau này. Nếu ngày nay ta lại đồng-hóa theo Tây như ngày xưa đồng-hóa theo Tàu, thì giả-sử có thành-công nữa cũng phải đến mấy mươi đời, mà rút cục lại cũng chỉ thành một bản phóng mờ của nước Pháp, chứ chẳng có tinh-thần cốt-cách gì cả. Rồi hai trăm, ba trăm năm về sau này, lại có ông Phan Khôi nào hậu-sinh đó, trông thấy cõi học nước nhà vẫn vắng vẻ tịch-mịch, không khỏi thở dài mà than rằng: ‘Quái! nước ta học Tây đến ba, bốn trăm năm mà vẫn chưa có một nền quốc-học riêng!’” (*Bàn về quốc-học*)

Nguyễn Trọng Thuật đem gương nước Nhật ra để cho thấy là nước Nhật - một nước cường thịnh nhờ thái độ văn minh Tây-phương mà vẫn tự hào về quốc-túy quốc-hồn của họ - là vì người Nhật đã biết đặt quốc-học vào địa vị chủ nhân để tiếp nhận các học thuyết từ ngoài vào như triết lý Nho, Lão và đạo Phật.

Cả ba triết thuyết này đã có ảnh hưởng ở Nhật và ở Việt-Nam. Nhưng người Nhật đã biết lựa lọc và thoát khỏi sự nô lệ về tinh thần. Sự nô lệ về tinh thần của người đi học không giúp ích gì cho học thuật của một nước. Ở nước Việt, đời trước nô lệ tinh thần phương Bắc (Trung-Hoa), đời nay nô lệ tinh thần phương Tây (Pháp). “Ta vẫn có nước, nước ta vẫn có tiếng là ham học, nhưng cả nước ví như một cái trường học lớn, cả năm thầy trò chỉ cùng nhau ôn lại mấy quyển giáo-khoa cũ, hết năm ấy đến năm khác, già đời vẫn không khỏi cái tư-cách làm học-trò! Ấy cái tình-trạng sự học ở nước ta từ xưa đến nay và hiện ngay bây giờ cũng vẫn thế. Vì ta đừng có tưởng rằng cái tâm-lý học-trò đó, ngày nay ta đã gột rửa được sạch đi đâu. Trước kia học sách tàu thì làm học-trò tàu, ngày nay học sách tây cũng chỉ làm học-trò tây mà thôi.” (*Bàn về quốc-học*)

Để giúp người đi học thoát khỏi sự nô lệ về tinh thần, Phạm Quỳnh chỉ ra một cách: đó là tập “cái chí muốn tự-lập về đường tinh-thần”. Cái chí muốn tự-lập này chính là tinh thần sáng tạo mà mỗi người đi học ở trong nước đều nên có.

Những ý kiến kể trên cho thấy rằng dù học hỏi từ nền văn minh nào chẳng nữa, từ phương Đông hay phương Tây, người Việt nên lựa lọc cái hay của người ngoài mà vẫn giữ được cốt cách tinh thần của mình. Đó là căn bản cho sự thành lập quốc-học.

Thực hiện một nền quốc-học đòi hỏi rất nhiều nhân lực, ý chí và thời gian.

Để tạo một hoàn cảnh thuận lợi cho sự gây dựng quốc-học, Phạm Quỳnh đề nghị “lập một hội Chấn-hưng Quốc-học họp tập những người có chí học-vấn trong Nam ngoài Bắc, mỗi năm hội-nghị một lần để bàn các kế-hoạch nên thi-hành cho nước nhà mau có một nền quốc-học đích-đáng.”

Nguyễn Trọng Thuật đề nghị chính phủ hoặc một đoàn thể có uy tín mở học-viện; học-hội nhỏ hoặc cá nhân ra báo chí, tòng thư, mở phòng biên tập khảo cứu, soạn và xuất bản sách tự điển, sử ký, địa dư chí, phong dao ngôn ngữ.

4. Mục đích

Sống trong nền chính trị bảo-hộ của người Pháp, các nhà trí thức đề xướng quốc-học vì thấy cảnh thức tỉnh người trong nước nên nhớ đến nước Việt mà giữ gìn hồn Việt.

Một người theo học văn Tây-phương như Phạm Quỳnh đã từng thú nhận rằng dù chịu ảnh hưởng của giáo dục Pháp, ông cũng không thể thành người Pháp được, và ông cố gắng giữ gìn tính cách Việt dù phần hồn Việt ấy có yếu đuối.

“Tôi rất cảm-phục văn-hóa nước Pháp; trong cái sự-nghiệp trí-dục của tôi, tôi sở-đắc của văn-chương học-thuật nước Pháp nhiều. Tôi không có bội-bạc mà nói rằng tinh-thần nước Pháp không có ảnh-hưởng gì đến tư-tưởng riêng của tôi. Nhưng không bao giờ tôi nghĩ rằng tôi biến thành người Pháp được. Người Pháp là người Pháp, tôi vẫn là tôi. Tôi càng đọc sách Pháp, càng cảm thông những lời lẽ hay của các bậc đạt-nhân quân-tử bên nước Pháp, mà tôi lại càng nhận-chân được cái bản-ngã của tôi, càng muốn ra công gắng sức tài bồi cho nó được phát-đạt nảy nở ra. Tôi không muốn đem cái hồn của tôi mà hi-sinh đi để biến-hóa theo người; dù nó có ươn-hèn yếu-đuối, tôi cũng quý-hóa chất-chiu, vì nó là của tôi.”

(Quốc-học với chính-trị, Nam Phong Aout-Septembre 1931)

Phạm Quỳnh nhắc người trong nước hãy nhớ đến công nghiệp của tổ tiên đã gây dựng nên đất nước, đừng để nước Việt bị đồng hóa như các thuộc địa khác của Pháp: Guadaloupe, Martinique, Réunion, ...

Đáng quan tâm nhất là những người làm chính trị. Họ cần “phải biết những cái nguyên-tố gì có thể làm cho tinh-thần quốc-gia được mạnh-mẽ, mà trân-trọng thiết-tha, gia-công bồi-bổ vào. Nếu không mà chỉ nhất-thiết nói gót theo người, không những tôn-chỉ chủ-nghĩa là mô-phỏng của người mà đến cử-động hành-vi cũng in hệt như người cả, thì làm chính-trị như vậy là trái với sự lợi-ích cao-xa của nước nhà cùng nòi giống.” *(Quốc-học với chính-trị)*

Vì chính trị ảnh hưởng đến mọi sinh hoạt trong nước, cho nên cần dự bị cho lớp thanh niên tương lai muốn có đủ tư cách tham dự việc nước phải có một quan niệm chân chính về quốc gia.

Nếu những nhà làm chính trị này “tây hơn tây”, “càng ngày càng cách-biệt với dân nước mình, hầu thành như người ngoại-quốc ở giữa nơi xứ-sở, còn mong có ảnh-hưởng gì và có lợi-ích chi cho nước nhà nòi giống nữa...”

Nói theo Phạm Quỳnh, gây dựng quốc-học là thực hành chủ nghĩa quốc gia một cách chân chính.